

Số: 152/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Từ

Ông Vũ Ngọc Huỳnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 68/2020/QĐST-HC ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã căn cứ khoản 5 Điều 38; điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 143, Điều 144, Điều 145 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án hành chính giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ: Khu nội Ô, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Văn C và bà Trần Kim Đ

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

- Bà Bùi Thị Huỳnh H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tại đơn kháng cáo ngày 19 tháng 10 năm 2020, người khởi kiện bà Bùi Thị T kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án hành chính nêu trên.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có tình tiết, chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định đình chỉ.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Bùi Thị T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện và hồ sơ thể hiện năm 2005 bà Bùi Thị T đã biết được và khiếu nại việc ông Đỗ Văn C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/12/1995 có thửa 160,161,162. Ngày 06/7/2009 Chủ tịch UBND G ban hành Quyết định số 914/QĐ-UBND không thừa nhận tư cách khiếu nại của bà T. Ngày 02/11/2010 Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2430/QĐ-UBND không chấp nhận việc khiếu nại của Bùi Thị T.

Bà Bùi Thị T tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 914/QĐ-UBND và Quyết định số 2430/QĐ-UBND nêu trên. Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và án đã có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 01/6/2020 bà Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện G cấp cho ông Đỗ Văn C ngày 20/12/1995 và yêu cầu buộc UBND huyện G bồi thường thiệt hại. Xét thấy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện: *“01 năm kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định”* như vậy đối chiếu ngày bà T biết quyết định (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A057384 ngày 20/12/1995 cấp cho ông Đỗ Văn C từ năm 2005) thì đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án theo quy định.

Tòa án sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện: *“01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần 2”* để đình chỉ giải quyết vụ án là chưa đúng, nhưng xét về bản chất thì vụ án này cũng phải đình chỉ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Do vậy xét thấy không cần thiết phải hủy quyết định đình chỉ nêu trên mà chỉ cần sửa căn cứ điều luật áp dụng để đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp. Đối với yêu cầu buộc UBND huyện G bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thì *“Thời hiệu yêu cầu bồi thường trong quá trình giải quyết vụ án hành chính được xác định theo thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính”*. Do vậy căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 đình chỉ giải quyết vụ án trong trường hợp *“thời hiệu khởi kiện đã hết”* là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị T; sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về điều luật áp dụng.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị T; sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 68/2020/QĐST-HC ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về điều luật áp dụng.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 145 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

1.1 Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 86/2020/TLST-HC ngày 30/7/2020 về việc “Khiếu kiện quyết định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại” giữa:

Người khởi kiện: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ: Khu nội Ô, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Văn C và bà Trần Kim Đ

Cùng địa chỉ: Ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

- Bà Bùi Thị Huỳnh H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

1.2 Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

2. Án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Bùi Thị T được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- Đương sự (6)
- Lưu (6) 17b (QĐ.MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Huỳnh Thanh Duyên